

Số: ...../KH-UBND

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2022

**DỰ THẢO**

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin” trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030**

Căn cứ Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư số 39/2020/TT-BTTTT ngày 24/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về quản lý đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông;

Căn cứ Quyết định số 1381/QĐ-BTTTT ngày 07/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Công văn số 650/BTTTT-TTCS ngày 28/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 836/TTCS-TT ngày 20/11/2021 của Cục Thông tin cơ sở - Bộ Thông tin và Truyền thông về việc thực hiện Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2021 - 2025.

UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin” trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030, gồm những nội dung sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Hiện đại hóa hệ thống thông tin cơ sở, hình thành cơ sở dữ liệu, số hóa nguồn thông tin cơ sở đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin đến người dân; phát huy vai trò của hệ thống thông tin cơ sở để góp phần làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin.

- Xây dựng đội ngũ và nâng cao chất lượng chương trình truyền thanh, tạo ra một kênh thông tin quan trọng để đưa chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; thông tin về hoạt động chỉ đạo, điều hành của chính quyền

cấp xã và cung cấp thông tin, kiến thức thiết yếu đối với đời sống hằng ngày của người dân.

## **2. Yêu cầu**

- Đảm bảo tính khả thi, phù hợp các quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành và kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh; nâng cao chất lượng tiêu chí thông tin truyền thông trong chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của tỉnh.

- Bám sát nội dung đề án tại Quyết định số 135/QĐ-TTg, Quyết định số 1381/QĐ-BTTTT để đảm bảo nội dung Kế hoạch phù hợp với nguyên tắc, thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ; đảm bảo phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai thực hiện và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

- Hiện đại hóa hệ thống thông tin cơ sở nhằm đổi mới phương thức cung cấp thông tin, nâng cao chất lượng nội dung thông tin để cung cấp, trao đổi thông tin của người dân theo hướng chủ động, kịp thời, chính xác và hiệu quả.

- Thiết lập Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh, để quản lý tập trung và cung cấp thông tin thiết yếu cho hệ thống thông tin cơ sở, qua đó phổ biến đến người dân.

- Hình thành cơ sở dữ liệu, số hóa nguồn thông tin cơ sở đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin nguồn tuyên truyền, phổ biến đến người dân và phục vụ công tác quản lý nhà nước về thông tin cơ sở.

- Thực hiện thông tin hai chiều để người dân tiếp nhận thông tin thiết yếu và phản ánh thông tin về hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật ở cơ sở đến các cơ quan quản lý thông qua hệ thống thông tin cơ sở.

- Phát triển mạng lưới thông tin cơ sở hiện đại, đồng bộ và thống nhất từ cấp tỉnh, cấp huyện đến xã, phường, thị trấn trong một hệ thống tin đa ngành, đa lĩnh vực, tương tác và phản ánh nhanh nhạy trước những tác động của đời sống kinh tế - xã hội, thiên tai, dịch bệnh, thảm họa môi trường, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ đất nước.

### **2. Mục tiêu đến năm 2025**

a) Nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin

- Phấn đấu đến năm 2025, 100% thông tin thiết yếu từ hệ thống thông tin cơ sở được phổ biến đến người dân; 100% ý kiến phản ánh của người dân về hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật ở cơ sở được tiếp nhận, xử lý trên hệ thống thông tin cơ sở.

- Phấn đấu đến năm 2025, 100% nội dung thông tin thiết yếu từ Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã để tuyên truyền, phổ biến đến người dân

được cung cấp trên hệ thống thông tin nguồn.

- Phân đầu đến năm 2025, 100% cán bộ làm công tác thông tin cơ sở các cấp được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin để khai thác, biên soạn tài liệu, lưu trữ thông tin, quản lý và vận hành thiết bị kỹ thuật phù hợp với vị trí việc làm.

b) Phát triển mạng lưới thông tin cơ sở theo hướng hiện đại.

- Cấp xã:

+ Đến năm 2025, 100% xã, phường, thị trấn có hệ thống truyền thanh hoạt động đến khóm, ấp, tổ dân phố, khu dân cư.

+ Đến năm 2025, 70% xã, phường, thị trấn có trang thông tin điện tử của UBND cấp xã để phổ biến thông tin thiết yếu và tương tác với người dân.

+ Đến năm 2025, 100% phường, thị trấn và trên 70% xã có bảng tin điện tử công cộng để phổ biến thông tin thiết yếu đến người dân.

- Cấp huyện:

+ Đến năm 2023, 100% huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh có cơ sở truyền thông cấp huyện.

+ Đến năm 2025, 100% thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh và trên 80% huyện có bảng tin điện tử công cộng cỡ lớn (màn hình LED, màn hình LCD) được kết nối với Hệ thống thông tin nguồn của tỉnh.

- Cấp tỉnh:

+ Đến năm 2023, Xây dựng Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh để quản lý tập trung và cung cấp thông tin thiết yếu cho hệ thống thông tin cơ sở của tỉnh.

+ Đến năm 2025, 100% các sở, ngành cấp tỉnh và cấp huyện kết nối, chia sẻ thông tin thiết yếu thuộc lĩnh vực quản lý với Hệ thống thông tin nguồn của tỉnh.

c) Thúc đẩy chuyển đổi số hoạt động thông tin cơ sở

Phân đầu đến năm 2025:

- 100% thông tin thiết yếu phổ biến đến người dân của Trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện được cung cấp trên Hệ thống thông tin nguồn Trung ương và Hệ thống thông tin nguồn tỉnh phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền ở cơ sở.

- 100% văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên và báo cáo, thống kê từ cơ sở về hoạt động thông tin cơ sở được thực hiện trên Hệ thống thông tin nguồn Trung ương và Hệ thống thông tin nguồn tỉnh.

- 100% ý kiến phản ánh của người dân về hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật ở cơ sở được tiếp nhận, xử lý trên Hệ thống thông tin nguồn Trung ương và Hệ thống thông tin nguồn tỉnh.

- 50% đài truyền thanh cấp xã có dây/không dây FM được chuyển đổi sang truyền thanh ứng dụng CNTT-VT.

- Sử dụng phổ biến công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) kết hợp với công nghệ xử lý dữ liệu lớn (Big Data) trong sản xuất nội dung chương trình phát thanh; chuyển đổi nội dung văn bản sang giọng nói; chuyên ngữ nội dung phát thanh tiếng Việt sang tiếng các dân tộc thiểu số.

d) Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin cơ sở

Đến năm 2025, 100% cán bộ làm công tác thông tin cơ sở cấp huyện và cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến về chuyên môn, nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ để khai thác, biên soạn tài liệu, lưu trữ thông tin, quản lý và vận hành thiết bị kỹ thuật hiện đại phù hợp với vị trí việc làm.

### **3. Mục tiêu đến năm 2030**

- Đến năm 2030, có 100% khóm, ấp, tổ dân phố, khu dân cư trên địa bàn tỉnh có cụm loa ứng dụng CNTT-VT.

- Đến năm 2030, có 100% đài truyền thanh cấp xã chuyển đổi sang truyền thanh ứng dụng CNTT-VT.

- Đến năm 2030, 100% xã, phường, thị trấn có trang thông tin điện tử để phổ biến thông tin thiết yếu và tương tác với người dân.

- Đến năm 2030, có 100% UBND cấp xã có bảng tin điện tử công cộng để phổ biến thông tin thiết yếu đến người dân.

- Đến năm 2030, có 100% UBND cấp huyện có bảng tin điện tử công cộng cỡ lớn (màn hình LED, màn hình LCD) được kết nối với Hệ thống thông tin nguồn của tỉnh.

- Người dân tiếp nhận đầy đủ thông tin thiết yếu và phản ánh thông tin về hiệu quả thực thi các chính sách, pháp luật ở cơ sở trên hệ thống thông tin cơ sở.

- Hiện đại hóa hệ thống thông tin cơ sở để góp phần làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thông tin cơ sở.

## **III. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng CNTT-VT**

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng CNTT-VT phù hợp với điều kiện của tỉnh, bảo đảm tránh lãng phí trong đầu tư.

- Từng bước chuyển đổi Đài truyền thanh hữu tuyến/truyền thanh FM hư hỏng, xuống cấp sang truyền thanh ứng dụng CNTT-VT. Tổ chức chuyển đổi theo lộ trình trong giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm từ 15 - 25% số Đài truyền thanh có dây/không dây FM của tỉnh, sang truyền thanh ứng dụng CNTT-VT; theo nguyên tắc chuyển đổi trước những đài hư hỏng, xuống cấp, hết khấu hao (trên 5 năm). Các địa phương sử dụng nguồn lực thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, ngân sách của địa

phương và các nguồn lực xã hội hóa để tổ chức chuyển đổi đài truyền thanh xã, phường, thị trấn.

## **2. Xây dựng hệ thống Bảng tin điện tử công cộng**

### **a) Thiết lập Bảng tin điện tử công cộng do UBND cấp xã quản lý**

Căn cứ điều kiện kinh tế, xã hội, yêu cầu công tác truyền thông phục vụ hoạt động điều hành, chỉ đạo của chính quyền cơ sở, UBND xã, phường, thị trấn tổ chức khảo sát, đánh giá, xây dựng kế hoạch đầu tư và thực hiện trang bị các bảng tin điện tử công cộng cho phù hợp. Bảng tin được đặt ở trụ sở UBND xã, phường, thị trấn hoặc địa điểm công cộng, tập trung đông dân cư để người dân dễ nhìn, dễ tìm hiểu các thông tin thiết yếu bằng chữ viết, hình ảnh.

b) Thiết lập Bảng tin điện tử công cộng do UBND cấp huyện quản lý, kết nối với hệ thống thông tin nguồn của tỉnh

- UBND cấp huyện thực hiện rà soát, đánh giá điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, nhu cầu công tác truyền thông phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương, xây dựng kế hoạch đầu tư, thiết lập bảng tin điện tử công cộng phù hợp với thực tế địa bàn.

- Bảng tin điện tử công cộng cỡ lớn (màn hình LED, màn hình LCD) đặt ở các địa điểm đông người qua lại như các giao lộ lớn, quảng trường, công viên, các khu chợ, khu đô thị, trung tâm thương mại. Trung tâm Văn hóa Thông tin - Thể thao - Truyền thanh cấp huyện là đơn vị trực tiếp quản lý, vận hành bảng tin điện tử công cộng được kết nối với Hệ thống thông tin nguồn tỉnh, thông qua mạng Internet hoặc sim 3G/4G để nhận thông tin tuyên truyền, phổ biến đến người dân.

- Đối với các bảng tin điện tử quảng cáo cỡ lớn (màn hình LED, màn hình LCD) của các tổ chức, doanh nghiệp thiết lập trên địa bàn, khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu huy động, trưng dụng phục vụ công tác truyền thông thực hiện nhiệm vụ chính trị, khuyến khích kết nối với Hệ thống thông tin nguồn tỉnh để nhận thông tin tuyên truyền, phổ biến đến người dân.

## **3. Thiết lập trang thông tin điện tử của UBND cấp xã**

Trang thông tin điện tử của UBND cấp xã là thành phần của Cổng/Trang thông tin điện tử UBND cấp huyện, có chức năng cung cấp thông tin về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của xã, phường, thị trấn; thông tin về các chủ trương, chính sách, văn bản pháp luật mới và các quy định của chính quyền cơ sở; tin tức các sự kiện, hoạt động nổi bật của cơ sở; có chức năng tìm kiếm, tra cứu, hỏi đáp trực tuyến nhằm đẩy mạnh tương tác giữa người dân và chính quyền cơ sở; liên kết, tích hợp thông tin với Cổng/Trang thông tin điện tử UBND cấp huyện và được cài đặt đồng bộ trên hệ thống máy chủ tập trung của tỉnh.

## **4. Hiện đại hóa thiết bị kỹ thuật, số hóa sản xuất nội dung truyền thông đa phương tiện của cơ sở truyền thông cấp huyện.**

- Không thực hiện đầu tư nâng cấp hệ thống truyền dẫn, phát sóng phát thanh của cơ sở truyền thanh cấp huyện, chỉ duy trì hoạt động hệ thống truyền dẫn

phát sóng hiện có cho đến khi xuống cấp, hết khấu hao. Từng bước chuyển đổi hoạt động của các cơ sở truyền thanh cấp huyện/xã theo hướng hiện đại hóa với chức năng, nhiệm vụ sản xuất nội dung truyền thông đa phương tiện.

- Nâng cấp, hiện đại hóa thiết bị kỹ thuật, số hóa sản xuất nội dung truyền thông đa phương tiện để tuyên truyền, phổ biến trên hệ thống đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT, đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử, bảng tin điện tử và các phương tiện truyền thông khác của địa phương; cộng tác sản xuất, cung cấp nội dung cho các đài phát thanh, truyền hình của Trung ương và của tỉnh

### **5. Xây dựng hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh**

- Xây dựng một Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh do Sở Thông tin và Truyền thông trực tiếp quản lý, vận hành để tổ chức hoạt động thông tin cơ sở ở cả 3 cấp tỉnh, huyện và xã; cung cấp thông tin nguồn của cấp tỉnh và cấp huyện cho hệ thống thông tin cơ sở; theo dõi, giám sát được trạng thái hoạt động của các cụm loa truyền thanh ứng dụng CNTT-VT, bảng tin điện tử công cộng, các phương tiện thông tin cơ sở khác được kết nối và đánh giá tình hình hoạt động thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh.

- Hệ thống thông tin nguồn tỉnh thực hiện đầu tư đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu về tình hình hoạt động thông tin cơ sở của tỉnh với Hệ thống thông tin nguồn Trung ương.

- Hệ thống thông tin nguồn và thu thập, tổng hợp, phân tích, quản lý dữ liệu, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở với các chức năng sau:

+ Cung cấp thông tin nguồn từ Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã cho hệ thống thông tin cơ sở theo cơ chế phân quyền cung cấp thông tin.

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu số hóa, đáp ứng nhu cầu lưu trữ, cung cấp thông tin cho các loại hình thông tin cơ sở.

+ Thu thập, tổng hợp, phân tích, quản lý dữ liệu, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở để phục vụ công tác quản lý nhà nước.

+ Tổng hợp thông tin phản ánh, ý kiến góp ý, đánh giá của người dân từ ứng dụng trên thiết bị di động thông minh, từ Cổng thông tin điện tử về thông tin cơ sở theo từng tỉnh, thành phố, khu vực hoặc theo lĩnh vực.

+ Triển khai các hình thức cung cấp tài liệu tuyên truyền; tập huấn, bồi dưỡng; diễn đàn trao đổi, học tập kinh nghiệm qua mạng (dưới hình thức các trang web, forum).

+ Cung cấp Cổng thông tin điện tử ở Trung ương kết nối, liên thông với Cổng thông tin điện tử các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để phổ biến thông tin thiết yếu đến người dân.

### **6. Thiết lập Cổng thông tin điện tử thông tin cơ sở tỉnh**

- Thiết lập Cổng thông tin điện tử thông tin cơ sở tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin nguồn và Cổng thông tin điện tử Thông tin cơ sở Trung ương.

- Cổng thông tin điện tử thông tin cơ sở có các chức năng cơ bản sau:

+ Đăng tải các bản tin, thông tin chuyên đề, phổ biến các văn bản pháp luật; văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về thông tin cơ sở; hoạt động thông tin cơ sở của Trung ương, tỉnh, huyện để người dân có thể truy cập, theo dõi.

+ Thông tin tương tác hai chiều giữa người dân và chính quyền, cơ quan quản lý nhà nước các cấp, Người dân có thể gửi ý kiến phản ánh, đánh giá, nhận xét về hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật ở cơ sở. Kết quả xử lý được công bố trên Cổng thông tin điện tử thông tin cơ sở của Trung ương và tỉnh.

+ Cổng thông tin điện tử thông tin cơ sở tỉnh kết nối với Hệ thống thông tin nguồn tỉnh để giúp người dân có thể nghe lại các chương trình truyền thanh cơ sở ở từng địa phương, khu vực.

### **7. Thiết lập ứng dụng trên thiết bị di động thông minh và sử dụng mạng xã hội để tăng cường tương tác với người dân**

- Thiết lập ứng dụng trên thiết bị di động thông minh (điện thoại thông minh, máy tính cá nhân, máy tính bảng,...) kết nối với Hệ thống thông tin nguồn Trung ương, đáp ứng các yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật cơ bản như: hiển thị thông tin, hiển thị thông báo, thực hiện khảo sát ý kiến của người dân, phản ánh hiện trường, ý kiến phản ánh, kiến nghị của người dân về hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật ở cơ sở gửi đến các cơ quan chức năng.

- Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương tuyên truyền, vận động công chức, viên chức tăng cường sử dụng các mạng xã hội, nhất là các mạng xã hội Việt Nam (Zalo, Lotus, Mocha,...) để phổ biến thông tin thiết yếu đến người dùng (các thông điệp, tin ngắn, hình ảnh, âm thanh, videoclip,...), đấu tranh phản bác thông tin xấu độc lan truyền trên không gian mạng. Từ đó, tăng cường tương tác hai chiều giữa cơ quan nhà nước với người dân.

### **8. Hiện đại hóa thiết bị kỹ thuật, số hóa sản xuất nội dung truyền thông đa phương tiện của cơ sở truyền thông cấp huyện**

- Sử dụng các thiết bị kỹ thuật, các phần mềm phân tích dữ liệu lớn (Big Data) kết hợp với công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) để tổng hợp, phân tích, chọn lọc thông tin, phục vụ sản xuất nội dung, lưu trữ và quản lý nội dung; tối ưu hóa hoạt động sản xuất, nâng cao chất lượng nội dung, tiết kiệm thời gian, giải bài toán thiếu nhân lực làm công tác thông tin cơ sở.

- Nghiên cứu, lựa chọn sử dụng các nền tảng công nghệ trong nước chuyển đổi nội dung phát thanh tiếng Việt sang tiếng các dân tộc thiểu số để cung cấp các bản tin phát thanh tiếng dân tộc thiểu số cho những vùng có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

### **9. Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ phụ trách về công nghệ thông tin và cán bộ làm công tác thông tin cơ sở**

a) Rà soát, sắp xếp nhân lực làm công tác thông tin cơ sở

- Rà soát, sắp xếp nhân lực làm việc ở cơ sở truyền thông cấp huyện theo

hướng tinh giản dần hoặc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng để quản lý sử dụng thiết bị kỹ thuật số, hỗ trợ quản lý kỹ thuật Hệ thống truyền thanh cơ sở hoặc chuyển sang thực hiện nhiệm vụ sản xuất nội dung truyền thông đa phương tiện cung cấp cho Hệ thống truyền thanh cơ sở, cho công thông tin điện tử, bảng tin điện tử công cộng và các phương tiện truyền thông khác của cấp huyện; cộng tác sản xuất, cung cấp nội dung cho Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và Trung ương.

- Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, bố trí công chức văn hóa xã hội kiêm nhiệm hoặc người hoạt động không chuyên trách cấp xã trực tiếp quản lý, vận hành hệ thống thông tin cơ sở của xã, phường, thị trấn, Hệ thống truyền thanh, trang thông tin điện tử, bảng tin điện tử công cộng và các phương tiện truyền thông khác.

#### b) Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin cơ sở

- Hàng năm, tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ phụ trách về công nghệ thông tin và cán bộ làm công tác thông tin cơ sở: Tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng biên soạn, biên tập tin, bài; nâng cao năng lực tổng hợp, phân tích, đánh giá chất lượng nội dung thông tin. Bồi dưỡng về kỹ năng biên soạn tài liệu tuyên truyền, sản xuất nội dung đa phương tiện, biên tập tin, bài phát thanh theo hướng hiện đại. Đào tạo kỹ năng về sử dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để quản lý và vận hành thiết bị kỹ thuật, an toàn, an ninh thông tin.

- Biên soạn, cung cấp tài liệu, phổ biến, tập huấn, hướng dẫn bằng video/clip, bài giảng điện tử (E-Learning). Biên soạn sách hướng dẫn, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, kiến thức kỹ thuật, công nghệ, kỹ năng tuyên truyền cho cán bộ làm công tác thông tin cơ sở; cảm nang hướng dẫn về tổ chức các hoạt động thông tin cơ sở để cung cấp cho các cơ quan, đơn vị và cán bộ làm công tác thông tin cơ sở các cấp.

### **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Giải pháp về công nghệ**

##### a) Xây dựng hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng CNTT-VT

- Hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng CNTT-VT phải đảm bảo các yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn thông tin theo quy định. Sử dụng thiết bị có khả năng nhận thông tin từ một hệ thống biên tập thông tin tập trung thông qua kết nối mạng viễn thông hoặc Internet.

- Hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng CNTT-VT được kết nối trực tiếp đến “Hệ thống thông tin nguồn và thu thập, tổng hợp, phân tích, quản lý dữ liệu đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở” để nhận nội dung phát thanh.

- Thiết bị kết nối được với hệ thống phát thanh FM của Đài Truyền thanh cấp huyện, Đài Phát thanh - Truyền hình Sóc Trăng, Đài Tiếng nói Việt Nam và đảm bảo trong điều kiện đặc biệt (thiên tai, cố ý phá hoại, xảy ra chiến tranh...) khi mạng viễn thông, Internet bị tấn công, hệ thống không hoạt động được thì đài truyền thanh cơ sở vẫn có thể chuyển sang hoạt động theo công nghệ phát

sóng FM.

- Hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng CNTT-VT được kết nối trực tiếp đến hệ thống tác nghiệp trung tâm “Hệ thống thông tin nguồn và thu thập, tổng hợp, phân tích, quản lý dữ liệu, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở” để nhận nội dung phát thanh.

- Hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng CNTT-VT cần được đảm bảo các yêu cầu tối thiểu sau:

+ Bộ điều khiển thu phát thanh thông minh: Kết nối Internet gửi, nhận lệnh từ trung tâm điều khiển và thông tin cần phát;

+ Bộ thu tín hiệu FM: Tiếp sóng tín hiệu FM của Đài Truyền thanh cấp huyện, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và Đài Tiếng nói Việt Nam;

+ Hệ thống lưu trữ dữ liệu chương trình;

+ Microphone để thông báo;

+ Có thể sử dụng lại hệ thống loa còn hoạt động tốt của đài truyền thanh hữu tuyến/truyền thanh FM để tránh lãng phí trong đầu tư nâng cấp.

b) Thiết lập bảng tin điện tử công cộng

- Thiết lập hệ thống bảng tin điện tử công cộng hiển thị nội dung số; Kết nối với “Hệ thống thông tin nguồn và thu thập, tổng hợp, phân tích, quản lý dữ liệu đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở” để lấy nội dung hiển thị thông qua Internet hoặc mạng viễn thông.

- Thiết bị hỗ trợ hiển thị nội dung số từ các thiết bị lưu trữ bên ngoài hoặc trực tiếp từ một hệ thống quản lý nội dung trực tuyến thông qua kết nối Internet hoặc mạng viễn thông.

c) Thiết lập ứng dụng trên thiết bị di động thông minh

Ứng dụng được thiết kế đơn giản, thuận tiện giúp người dân có thể dễ dàng thao tác, cài đặt và truy cập; cung cấp chức năng gửi ý kiến góp ý, đánh giá người sử dụng thông qua các hình thức gửi tin nhắn, góp ý, thực hiện việc bình chọn, thực hiện khảo sát; dữ liệu được liên kết với “hệ thống thông tin nguồn và thu thập, tổng hợp, phân tích, quản lý dữ liệu, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở”.

d) Xây dựng Hệ thống thông tin nguồn và thu thập, tổng hợp, phân tích, quản lý dữ liệu, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở.

- Hệ thống được xây dựng đảm bảo hệ thống triển khai tại Trung ương có thể kết nối, liên thông, chia sẻ, truy xuất dữ liệu đến các hệ thống thông tin được triển khai tại địa phương.

- Hệ thống thông tin tại địa phương do địa phương thực hiện đầu tư, vận hành theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông đảm bảo an toàn, an ninh, tiết kiệm, hiệu quả.

- Hệ thống được tổ chức theo mô hình quản lý đảm bảo, cấp trên có thể theo dõi được toàn bộ các vấn đề của cấp dưới (tình trạng xử lý thông tin, lịch phát thanh, các nội dung phát thanh và tuyên truyền, ý kiến đánh giá của người dân đối với từng cấp...) và tổng quát các vấn đề liên quan tới thông tin cơ sở.

đ) Chuyên đổi số hoạt động thông tin cơ sở

- Tổ chức hoạt động chỉ đạo, hướng dẫn và cung cấp thông tin từ Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện đến cơ sở trên môi trường số.

- Tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở, phục vụ công tác quản lý nhà nước trên môi trường số.

- Tổ chức cung cấp tài liệu và các hình thức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng tuyên truyền ở cơ sở cho cán bộ thông tin cơ sở trên môi trường số.

- Tổ chức hoạt động thu thập, tổng hợp và xử lý dữ liệu về ý kiến phản ánh của người dân về hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật ở cơ sở trên môi trường số.

e) Các hệ thống trên được kết nối đồng bộ đảm bảo thống nhất, hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin.

## **2. Giải pháp về an toàn, bảo mật thông tin**

a) Triển khai các phương án quản lý về kỹ thuật theo quy định và tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin.

b) Các thiết bị đầu cuối, phần mềm ứng dụng, bảng tin điện tử trong hệ thống có kết nối, được quản lý qua mạng và thiết lập cấu hình bảo mật; kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ và trước khi đưa vào vận hành, khai thác.

c) Triển khai các giải pháp phòng, chống phần mềm độc hại, bảo mật các cơ sở dữ liệu và tương tác trao đổi giữa các cơ sở dữ liệu cho tất cả các máy chủ, máy trạm, các thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin liên quan, đảm bảo đáp ứng các quy định của pháp luật.

d) Triển khai các hệ thống giám sát an toàn thông tin đáp ứng các quy định và hướng dẫn của các cơ quan nhà nước; thông tin giám sát được kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia.

đ) Thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin trước khi đưa hệ thống vào vận hành, khai thác sử dụng lần đầu và mỗi khi cập nhật, chỉnh sửa. Lựa chọn đơn vị, tổ chức độc lập với đơn vị, tổ chức giám sát, bảo vệ để định kỳ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin.

## **3. Giải pháp về tổ chức bộ máy và phát triển nhân lực thực hiện công tác thông tin cơ sở**

a) Tổ chức nhân lực thực hiện công tác quản lý nhà nước về thông tin cơ sở ở các cấp theo hướng tinh gọn và phương châm mỗi công chức quản lý đảm đương nhiều việc, sử dụng thành thạo công nghệ phục vụ hoạt động quản lý,

thực thi pháp luật và có năng lực tổ chức các hoạt động truyền thông ở cơ sở.

b) UBND xã căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, bố trí công chức văn hóa - xã hội cấp xã kiêm nhiệm hoặc người hoạt động không chuyên trách cấp xã trực tiếp quản lý, vận hành hệ thống thông tin cơ sở của cấp xã: Trạm truyền thanh, trang thông tin điện tử, bảng tin điện tử công cộng và các phương tiện thông tin cơ sở khác.

c) Huy động các nguồn xã hội hóa hợp pháp từ các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân để đầu tư phát triển Hệ thống thông tin cơ sở; vận động các doanh nghiệp công nghệ, truyền thông trên địa bàn xây dựng các nền tảng, hạ tầng kỹ thuật hệ thống thông tin cơ sở, chính quyền địa phương thuê dịch vụ theo quy định.

#### **4. Giải pháp nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ phụ trách về công nghệ thông tin và cán bộ làm công tác thông tin cơ sở**

a) Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng biên soạn, biên tập tin, bài; nâng cao năng lực tổng hợp, phân tích, đánh giá chất lượng nội dung thông tin; tập huấn, bồi dưỡng về sử dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để quản lý và vận hành thiết bị kỹ thuật, an toàn, an ninh thông tin; tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng biên soạn tài liệu tuyên truyền, sản xuất nội dung chương trình, biên tập tin, bài phát thanh theo hướng hiện đại.

b) Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thông tin cơ sở, cập nhật kiến thức về kỹ thuật, công nghệ chủ yếu bằng hình thức trực tuyến; sử dụng công nghệ AI, “trợ lý ảo” chuyên sâu về thông tin cơ sở hỗ trợ công chức quản lý nhà nước thực thi các hoạt động quản lý và tổ chức hoạt động truyền thông ở cơ sở; hỗ trợ cán bộ làm công tác thông tin cơ sở ở xã, phường, thị trấn khai thác, biên soạn nội dung tuyên truyền, quản lý, vận hành thiết bị kỹ thuật hiện đại.

#### **5. Giải pháp về cơ chế, chính sách**

a) Triển khai các văn bản quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật; an toàn thông tin, quản lý và vận hành đài truyền thanh cơ sở ứng dụng CNTT-VT do cấp có thẩm quyền ban hành.

b) Triển khai các văn bản quy định về cơ chế cung cấp, quản lý thông tin trên hệ thống thông tin nguồn và thu thập, tổng hợp, phân tích, quản lý dữ liệu, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở do cấp có thẩm quyền ban hành.

c) Triển khai các văn bản quy định về cơ chế cung cấp, quản lý thông tin trên hệ thống thông tin, vận hành hệ thống Bảng tin điện tử công cộng.

#### **6. Giải pháp về tài chính và huy động các nguồn lực phát triển**

a) Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch từ ngân sách nhà nước theo quy định.

b) Huy động nguồn lực xã hội hóa hợp pháp từ các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân đầu tư đồng bộ; thực hiện thuê dịch vụ theo quy định (nếu có).

c) Trung ương bố trí kinh phí hỗ trợ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững;

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

d) UBND tỉnh bố trí kinh phí đối ứng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; ngân sách địa phương chi đầu tư phát triển và bảo đảm kinh phí hằng năm duy trì hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn.

### **7. Giải pháp tuyên truyền, phổ biến về ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động thông tin cơ sở**

a) Thông tin trên báo chí, xuất bản phẩm, thông tin điện tử, mạng xã hội và các phương tiện truyền thông khác.

b) Tổ chức hội thảo, hội thi, tư vấn..., về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thông tin cơ sở.

c) Biểu dương, khen thưởng những mô hình hay, cách làm sáng tạo ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thông tin cơ sở.

d) Tuyên truyền, hướng dẫn người dân hưởng ứng việc sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin trong việc góp ý, đánh giá hiệu quả thực thi các chính sách, pháp luật và trao đổi thông tin tương tác hai chiều giữa người dân với cơ quan quản lý nhà nước.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn tài chính hợp pháp khác (kinh phí đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia, ngân sách địa phương).

2. Huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Thông tin và Truyền thông**

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; đồng thời kiểm tra, đôn đốc, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh.

b) Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao, Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền quyết định.

### **2. Sở Tài chính**

a) Bố trí ngân sách địa phương hoặc huy động các nguồn vốn xã hội hóa để thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Đề án và kinh phí bảo dưỡng, quản lý, duy trì hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở tại địa phương theo quy định của pháp luật.

b) Hàng năm phối hợp các đơn vị liên quan cân đối, đề xuất bố trí kinh

phí tùy theo khả năng ngân sách địa phương, theo phân cấp ngân sách, theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản liên quan; trình UBND tỉnh phê duyệt.

### **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính cân đối, phân bổ nguồn vốn ngân sách địa phương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và cân đối nguồn vốn đối ứng cho chương trình theo quy định

### **4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan bố trí nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia để triển khai thực hiện Kế hoạch này.

### **5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện trong việc rà soát, thiết lập Bảng tin điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh theo quy định.

### **6. Báo Sóc Trăng, Đài Phát thanh - Truyền hình Sóc Trăng**

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền kết quả thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin và Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

### **7. Các Sở, ban, ngành**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan báo chí cung cấp thông tin thiết yếu liên quan đến lĩnh vực ngành để phục vụ cho công tác thông tin cơ sở.

### **8. UBND các huyện, thị xã, thành phố**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này.

b) Hàng năm căn cứ nhiệm vụ được giao, lập dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền theo quy định. Bố trí ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ bảo dưỡng, quản lý, duy trì hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở tại địa phương theo quy định của pháp luật.

c) Tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch, gửi Sở Thông tin và Truyền thông chậm nhất ngày 15/12 hàng năm để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định (thời gian chốt số liệu từ ngày 15/12 năm trước kỳ báo cáo đến hết ngày 14/12 năm báo cáo).

d) Chỉ đạo Trung tâm Văn hóa Thông tin - Thể thao - Truyền thanh thường xuyên cập nhật, cung cấp thông tin thiết yếu trên hệ thống cơ sở dữ liệu; định kỳ báo cáo tình hình hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở địa phương về

Sở Thông tin và Truyền thông.

đ) Chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin” trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và địa phương phản hồi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Bộ TTTT (để b/c);
- TT tỉnh ủy (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**